

An Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2024

Số: 22/BVAG-VTTBYT

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp hoá chất xét nghiệm năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, Địa chỉ: số 60 đường Ung văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

STT	Họ và tên	Chức Vụ	Số Điện Thoại	Địa chỉ email gửi báo giá
1	Nguyễn Quang Trình	Trưởng Phòng VTTBYT	0918.665.503	phongvttbyt.bvdkag@gmail.com
2	Ngô Thị Kiều Dung	Phó Phòng VTTBYT	0984.333.140	
3	Nguyễn Hữu Lộc		0916.379.911	

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: số 60 đường Ung văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- Nhận qua email: phongvttbyt.bvdkag@gmail.com. Báo giá gửi qua mail được chấp nhận phải có người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 04 tháng 01 năm 2024 đến trước 17h ngày 15 tháng 01 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

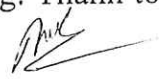
STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Quy cách (tham khảo)	SL cần	Ghi chú
1	SP01	Hóa chất chẩn đoán dùng cho máy xét nghiệm HbA1c tự động - Dung dịch rửa giải vùng trước A0 và làm bền cột sắc ký	Dung dịch tẩy rửa - Hộp: 600ml x 4 - Sử dụng cho máy huyết học Arkray 8180	Hộp	Hộp 600ml x 4	105	
2	SP02	Hóa chất chẩn đoán dùng cho máy xét nghiệm HbA1c tự động - Dung dịch rửa giải trước vùng A0 và biến thể Hb (HbS)	- Dung dịch tẩy rửa - Hộp: 600ml x 2 - Sử dụng cho máy huyết học Arkray 8180	Hộp	Hộp 600ml x 2	60	
3	SP03	Hóa chất chẩn đoán dùng cho máy xét nghiệm HbA1c tự động - dùng để rửa giải vùng A0 và các biến thể Hb (HbC và các biến thể khác).	- Dung dịch tẩy rửa - Hộp: 600ml x 2 - Sử dụng cho máy huyết học Arkray 8180	Hộp	Hộp 600ml x 2	65	
4	SP04	Hóa chất chẩn đoán dùng cho máy xét nghiệm HbA1c tự động - Dùng để ly giải hồng cầu và làm sạch các đường ống.	- Dung dịch ly giải Hồng cầu - Hộp: 2000l x 3 - Sử dụng cho máy huyết học Arkray 8180	Hộp	Hộp 2000ml x 3	135	
5	SP05	Hóa chất chẩn đoán dùng cho máy xét nghiệm HbA1c tự động - Dùng để pha loãng dung dịch control đang sử dụng (extendSURE Hb A1c Lyophilised Control)	- Dung dịch pha loãng control - Hộp: 250ml x 1 - Sử dụng cho máy huyết học Arkray 8180	Hộp	Hộp 250ml x 1	4	
6	SP06	Hóa chất chẩn đoán dùng cho máy xét nghiệm HbA1c tự động (Column Unit 80)	Sử dụng cho máy huyết học Arkray 8180	Hộp	Hộp 2500 test	12	
7	SP07	Control Dilution 80	- Dung dịch pha loãng control - Hộp: 250ml x 1 - Sử dụng cho máy huyết học Arkray 8180	Hộp	250ml x 1	5	

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Quy cách (tham khảo)	Sl cần	Ghi chú
8	SP08	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học - Dung dịch ly giải hồng cầu giúp xác định chính xác các thành phần bạch cầu	Dung dịch ly giải hồng cầu giúp xác định chính xác các thành phần bạch cầu - Bảo quản ở 2 - 35°C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày - Thành phần: Nonionic surfactant 0.18%, Organic quaternary ammonium salts 0.08% ; Thùng: 5 lít -Tiêu chuẩn: CE/ISO 13485 (hoặc tương đương).	Thùng	Thùng 5 lít	67	
9	SP09	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học (Sulfolyser (SLS-220A))	Công dụng: dung dịch đo hemoglobin - Bảo quản: ở 1 - 30°C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày - Thành phần: Sodium Lauryl Sulfate 1.7 g/l; - Thùng: 5 Lít -Tiêu chuẩn: CE/ISO 13485 (hoặc tương đương).	Thùng	Thùng 5 lít	11	
10	SP10	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học (Cell pack (PK-30L))	Thành phần: Sodium Chloride 0.64%, Boric Acid 0.1%, Sodium Tetraborate 0.02%, EDTA-2K 0.02%. Dung dịch dùng để pha loãng và đếm số lượng hồng cầu, tiểu cầu Bảo quản: ở 1 - 30°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày	Thùng	Thùng 20 lít	289	
11	SP11	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học (Stromatolyser 4DS (DYE))	Dùng ly giải hồng cầu 4DS Thành phần: Polymethin dye 0.002%, Methanol 3%, In ethylene glycol 96.9%	Hộp	Hộp 42ml x 3	5	

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản

thiết bị y tế: Lầu 1, Phòng vật tư thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang.
Địa chỉ: số 60, Ung văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ lúc nhận được đơn dự trù của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 90 ngày từ khi nhận được hoá đơn và đầy đủ chứng từ kèm theo. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTBYT, VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Tân

Phụ lục: Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Qui cách	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm, kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.